

Số: **81/2020/QĐST-VHNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” gồm những đương sự sau đây:

- Nguyên đơn: Anh Trử S, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Chị Hoàng H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trử S và chị Hoàng H.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trử S, chị Hoàng H thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:** Anh S, chị H có một con chung là Trử K, sinh ngày 10/7/2015. Giao con cháu Trử K cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu

đồng) để chị H nuôi con chung kể từ tháng 04/2020 đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

**1.3. Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.4. Về công nợ chung:** Anh chị không có công nợ chung.

**1.5. Về án phí:** Anh S tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp theo Biên lai số 0003434 ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh S đã nộp đủ án phí.

**2.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường M (ĐKKH số 28/2015, quyền số 01/2015 )
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**